

Số: **08** /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày **27** tháng **01** năm **2022**.

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị Công ty**  
**(Năm 2021)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Số điện thoại: 0280.3832236 Số Fax: 0280.3832056
- Website: ww.tisco.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.840 tỷ đồng
- Mã cổ phiếu: TIS
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 43/NQ-GTTN	15/4/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua các Báo cáo, tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội

**II. Hội đồng quản trị.**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT	10/4/2019	
2	Ông Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	10/4/2019	
3	Ông Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	29/6/2017	
4	Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	19/6/2020	
5	Ông Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	12/6/2018	
6	Ông Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT	10/4/2019	
7	Ông Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	10/4/2019	

## 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Công Thảo	04	100%	
2	Ông Trần Tuấn Dũng	04	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Hạnh	04	100%	
4	Ông Trần Quang Tiến	04	100%	
5	Ông Lê Minh Tú	04	100%	
6	Ông Lê Hồng Khuê	04	100%	
7	Ông Lê Thành Thực	04	100%	

- Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT theo quy định.

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn được quan tâm và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Ban điều hành Công ty đã triển khai quyết liệt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị với nhiều giải pháp và đạt được nhiều kết quả nổi bật, hầu hết các chỉ tiêu thực hiện đều vượt kế hoạch và tăng trưởng so với cùng kỳ, nổi bật là chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập của người lao động. Ban điều hành cũng đã bám sát và đạt được các chỉ tiêu KPI do HĐQT giao bổ sung. Hoạt động năm 2021 có nhiều mặt nổi bật đặc biệt là công tác quản trị doanh nghiệp, công tác sửa chữa cải tạo, nâng cấp tài sản góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập người lao động,...

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có (Công ty chưa có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị).

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>I</b>	<b>NGHỊ QUYẾT</b>			
1	03/NQ-GTTN	12/01/2021	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD quý IV và cả năm 2020; chương trình công tác trọng tâm năm 2021, quý I. 2021; và một số nội dung khác	100%
2	04/NQ-GTTN	13/01/2021	Nghị quyết về việc ký các hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
3	05/NQ-GTTN	18/01/2021	Nghị quyết về việc ban hành Chỉ tiêu kinh tế	100%

			kỹ thuật năm 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	
4	06/NQ-GTTN	18/01/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
5	07/NQ-GTTN	22/01/2021	Nghị quyết về việc xử lý điểm Mỏ quặng sắt Liên Thăng-Tuyên Quang	100%
6	08/NQ-GTTN	29/01/2021	Nghị quyết về việc điều chỉnh giá thuê gia công phôi thép tại Công ty Cổ phần Luyện kim đen Thái Nguyên	100%
7	10/NQ-GTTN	19/2/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
8	11/NQ-GTTN	19/02/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE với Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM-VNSTEEL	100%
9	12/NQ-GTTN	22/2/2021	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương và thu nhập Công ty	100%
10	14/NQ-GTTN	26/02/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng phục vụ sản xuất	100%
11	15/NQ-GTTN	26/02/2021	Nghị quyết về việc quyết toán tiền lương năm 2020 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
12	16/NQ-GTTN	01/3/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
13	17/NQ-GTTN	08/3/2021	Nghị quyết về việc ban hành các quy chế, kế hoạch, quyết định thành lập Ban tổ chức, ban kiểm tra tư cách cổ đông và tổ tổng hợp danh sách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
14	19/NQ-GTTN	19/3/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại có thời hạn Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty	100%
15	20/NQ-GTTN	23/3/2021	Nghị quyết về việc thuê gia công phôi thép năm 2021	100%
16	21/NQ-GTTN	25/3/2021	Nghị quyết về việc phê chuẩn các nội dung liên quan đến đàm phán và thành lập đoàn đàm phán xử lý tồn tại, vướng mắc Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC	71,4%
17	22/NQ-GTTN	25/3/2021	Nghị quyết về việc thông qua các Báo cáo, tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%

18	35/NQ-GTTN	31/3/2021	Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn)	100%
19	36/NQ-GTTN	01/4/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng phục vụ sản xuất	100%
20	37/NQ-GTTN	01/4/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng phục vụ sản xuất	100%
21	38/NQ-GTTN	02/4/2021	Nghị quyết về việc bổ sung tờ trình Báo cáo tài chính riêng năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
22	40/NQ-GTTN	09/04/2021	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý I.2021; chương trình công tác trọng tâm quý II. 2021 và một số nội dung khác	100%
23	44/NQ-GTTN	16/4/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	100%
24	45/NQ-GTTN	10/5/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng mua bán phôi thép của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung để phục vụ sản xuất	100%
25	46/NQ-GTTN	10/5/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung xuất xứ hàng hóa và gia hạn thời gian giao hàng theo hợp đồng mua bán phôi thép đã ký với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
26	47/NQ-GTTN	12/5/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	100%
27	48/NQ-GTTN	18/5/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	100%
28	49/NQ-GTTN	27/5/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt mở phụ lục hợp đồng mua bán phôi thép với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
29	50/NQ-GTTN	27/5/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021-TISCO	100%

30	51/NQ-GTTN	01/6/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
31	52/NQ-GTTN	11/6/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	100%
32	53/NQ-GTTN	11/6/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE với Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM-VNSTEEL	100%
33	54/NQ-GTTN	22/6/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%
34	55/NQ-GTTN	14/7/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn VLCLTN	100%
35	56/NQ-GTTN	15/7/2021	Nghị quyết về việc chuyển các Quy chế của HĐQT Công ty thành các Quy định quản lý của Tổng Giám đốc Công ty	100%
36	58/NQ-GTTN	15/7/2021	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý II, 6 tháng đầu năm 2021; chương trình công tác trọng tâm quý III năm 2021 và một số nội dung khác	100%
37	59/NQ-GTTN	20/7/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	100%
38	60/NQ-GTTN	22/7/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	100%
39	62/NQ-GTTN	29/7/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm có thời hạn Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Mỏ than Phần Mẽ	100%
40	63/NQ-GTTN	30/7/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng vay vốn ngắn hạn, hình thức bảo đảm và điều kiện vay vốn Ngân hàng năm 2021	100%
41	64/NQ-GTTN	30/7/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng phục vụ sản xuất	100%

42	65/NQ-GTTN	01/9/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản khu vực khai thác than mỡ bằng phương pháp lộ thiên Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hòn), xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên của Công ty	100%
43	66/NQ-GTTN	20/9/2021	Nghị quyết về việc ký hợp đồng mua bán phôi thép của Công ty TNHH KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT TRUNG để phục vụ sản xuất	100%
44	67/NQ-GTTN	23/9/2021	Nghị quyết về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	100%
45	68/NQ-GTTN	05/10/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ	100%
46	70/NQ-GTTN	15/10/2021	Nghị quyết về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý III, 9 tháng năm 2021; chương trình công tác trọng tâm quý IV năm 2021 và một số nội dung khác	100%
47	71/NQ-GTTN	20/10/2021	Nghị quyết về việc thực hiện hạn mức mở L/C trừ ký quỹ năm 2021 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Thái Nguyên	100%
48	73/NQ-GTTN	02/12/2021	Nghị quyết về việc tiếp tục triển khai Dự án đầu tư khai thác quặng sắt khu Hòa Bình, xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	100%
49	74/NQ-GTTN	27/12/2021	Nghị quyết về việc ban hành Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2022 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
50	75/NQ-GTTN	27/12/2021	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại có thời hạn Trưởng phòng Thiết kế và quản lý thiết bị Công ty	100%
51	76/NQ-GTTN	29/12/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt ký hợp đồng mua phôi thép của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng phục vụ sản xuất	100%
52	77/NQ-GTTN	31/12/2021	Nghị quyết về việc hạch toán trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	100%
<b>II QUYẾT ĐỊNH</b>				
1	01/QĐ-GTTN	22/01/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế bán hàng chậm trả có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng	100%
2	02/QĐ-GTTN	25/01/2021	Quyết định về việc bổ nhiệm Trưởng phòng Thư ký Công ty	100%

3	03/QĐ-GTTN	22/02/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
4	04/QĐ-GTTN	08/3/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
5	05/QĐ-GTTN	08/3/2021	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
6	06/QĐ-GTTN	08/3/2021	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
7	07/QĐ-GTTN	08/3/2021	Quyết định về việc thành lập tổ tổng hợp danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
8	08/QĐ-GTTN	25/3/2021	Quyết định về việc thành lập Đoàn đàm phán giải quyết tồn tại, vướng mắc Hợp đồng số 01# EPC/TISCO-MCC ký ngày 12/7/2007 Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2-Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	71,4%
9	09/QĐ-GTTN	26/3/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế Văn thư lưu trữ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
10	10/QĐ-GTTN	26/3/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế bảo vệ danh mục tài liệu bí mật kinh doanh và các thông tin nội bộ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
11	11/QĐ-GTTN	26/3/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
12	12/QĐ-GTTN	15/4/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
13	13/QĐ-GTTN	15/4/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
14	14/QĐ-GTTN	12/5/2021	Quyết định về việc ủy quyền đại diện phần vốn của TISCO tại Công ty Cổ phần Cơ khí Gang thép	100%
15	15/QĐ-GTTN	28/5/2021	Quyết định về việc cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	100%
16	16/QĐ-GTTN	28/7/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%

17	17/QĐ-GTTN	28/7/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
18	18/QĐ-GTTN	28/7/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
19	19/QĐ-GTTN	15/9/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
20	20/QĐ-GTTN	22/11/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế bán hàng thép TISCO của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	100%
21	21/QĐ-GTTN	22/11/2021	Quyết định về việc ban hành Quy chế bán hàng chậm trả có thư bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng	100%

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Anh Dũng	Trưởng ban kiểm soát	10/4/2019 Bỏ nhiệm	Cử nhân Tài chính
2	Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS	19/6/2020 Bỏ nhiệm	Cử nhân Kế toán
3	Bà Nguyễn Thúy Hà	Thành viên BKS	19/6/2020 Bỏ nhiệm	Cử nhân Kinh tế
4	Ông Trần Quốc Việt	Thành viên BKS	10/4/2019 Bỏ nhiệm	Cử nhân Tài chính
5	Ông Bùi Quang Hưng	Thành viên BKS	10/4/2019 bỏ nhiệm	Cử nhân Kế toán

#### 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Anh Dũng	4	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Huệ	4	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thúy Hà	4	100%	100%	
4	Ông Trần Quốc Việt	4	100%	100%	
5	Ông Bùi Quang Hưng	4	100%	100%	



### 3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên cũng như các quy định khác của pháp luật:

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đối chiếu với các qui định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Đang tiến hành kiểm tra thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu Tài chính.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành về công tác điều độ sản xuất và Giao kế hoạch Sản xuất kinh doanh hàng tháng cho các đơn vị thành viên. Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến trao đổi trực tiếp với Tổng giám đốc về những nội dung trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

### 5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã Thực hiện một số cuộc kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư, hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại Công ty và một số đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót... Qua đó đã đề xuất và có những ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Minh Hạnh	13/9/1969	Kỹ sư Luyện kim	01/4/2020
2	Ông Trần Quang Tiến	07/4/1972	Kỹ sư điện	01/7/2020
3	Ông Đỗ Trung Kiên	31/8/1962	Kỹ sư Luyện kim	02/2012

### V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Danh Sơn	14/4/1965	Cử nhân Kinh tế	02/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty chưa tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

**VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng			4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	4/2017			Cổ đông lớn
2	Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM-VNSTEEL			0300399360	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	7/2009			Người có liên quan
3	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung			5300232681	Khu công nghiệp Tầng Loóng, Thị Trấn Tầng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	7/2009			Người có liên quan

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức (cá nhân)	Mối quan hệ liên quan với công ty	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 01/2021	04/NQ-GTTN ngày 13/01/2021	1. Hợp đồng Nhà phân phối cấp 1 đối với Công ty CPTM Thái Hưng - Số lượng: 296.401,103 tấn - Giá trị: 4.585.932.024.616đ. 2. Hợp đồng mua phôi thép để sản xuất hàng dự án; - Số lượng phôi: 3.623,63 tấn - Giá trị: 50.622.111.100 đồng 3. Hợp đồng bán thép dự án; - Số lượng thép DA: 3.871,213 tấn + Giá trị: 57.140.136.650đ.	
2	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 02/2021	10/NQ-GTTN ngày 19/02/2021	Hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE; - Số lượng thép: 3.718,784 tấn + Giá trị: 50.947.340.800đ	
3	Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM-VNSTEEL	Người có liên quan		0300399360	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 02/2021	11/NQ-GTTN ngày 19/02/2021	Hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE; - Số lượng thép: 2.504,054tấn + Giá trị: 34.305.539.800đ	
4	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 02/2021	14/NQ-GTTN ngày 26/02/2021	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng phôi: 3.180,95 tấn + Giá trị: 43.213.205.750 đồng	
5	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 3/2021	16/NQ-GTTN ngày 01/3/2021	Hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE; - Số lượng thép: 4.689,591tấn + Giá trị: 64.716.355.800đ.	
6	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4/2021	36/NQ-GTTN ngày 01/4/2021; 49/NQ-GTTN ngày 27/5/2021	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng phôi: 3.013,62 tấn + Giá trị: 47.072.744.400 đồng	
7	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 4/2021	37/NQ-GTTN ngày 01/4/2021; 46/NQ-GTTN ngày 10/5/2021	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng phôi: 4.740,58 tấn + Giá trị: 69.093.953.500 đồng	

8	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	Người có liên quan		5300232681	Khu công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Tháng 5/2021	45/NQ-GTTN ngày 10/5/2021	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng phôi: 2.998,18 tấn + Giá trị: 51.448.768.800 đồng
9	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 6/2021	52/NQ-GTTN ngày 11/6/2021	Hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE; - Số lượng thép: 238,206 tấn + Giá trị: 3.763.654.800đ
10	Công ty Cổ phần Kim khí TP.HCM-VNSTEEL	Người có liên quan		0300399360	Số 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 6/2021	53/NQ-GTTN ngày 11/6/2021	Hợp đồng tiêu thụ thép cuộn SAE; - Số lượng thép: 2.499,333 tấn. + Giá trị: 39.489.461.400đ
11	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 7/2021	64/NQ-GTTN ngày 30/7/2021	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng phôi: 3.331,59 tấn + Giá trị: 52.955.623.050 đồng
12	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	Người có liên quan		5300232681	Khu công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Tháng 9/2021	66/NQ-GTTN ngày 20/9/2021	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng phôi: 637,23 tấn + Giá trị: 10.794.676.200 đồng
13	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	Cổ đông lớn		4600310787, Ngày cấp 04/5/2020	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tháng 12/2021	76/NQ-GTTN ngày 29/12/2021	Hợp đồng mua phôi thép - Số lượng phôi: 1.143,45 tấn + Giá trị: 18.175.137.750 đồng (Số lượng và giá trị tính hết năm 2021; HĐ tiếp tục được thực hiện vào tháng 01/2022)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Số giấy CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

#### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy CMND/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	<b>Tổng công ty Thép VN-CTCP (VNS)</b>					119.600.000	65%	Cổ đông Nhà nước
1	<b>Phạm Công Thảo</b>		Chủ tịch HĐQT			VNS UQ: 27.508.000	14,95%	VNS ủy quyền
1.1	Phạm Công Tham					0	0	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Xiêm					0	0	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Văn Minh							Bố vợ (Đã mất)
1.4	Nguyễn Thị Chí					0	0	Mẹ vợ
1.5	Đặng Thị Oanh Oanh					0	0	Vợ
1.6	Phạm Hà Thảo Chi					0	0	Con đẻ
1.7	Phạm Minh Tuấn					0	0	Con đẻ
1.8	Phạm Hà Anh					0	0	Anh trai
1.9	Phạm Thu Thủy					0	0	Em gái
1.10	Phạm Ngô Thùy Ninh					0	0	Chị dâu
1.11	Nguyễn Năng Hải Nam					0	0	Em rể
2	<b>Trần Tuấn Dũng</b>		P.Chủ tịch HĐQT			VNS UQ: 21.528.000	11,7%	VNS ủy quyền
2.1	Trần Đức Nghi					0	0	Bố đẻ
2.2	Trần Thu Ân					0	0	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Hữu Sán							Bố vợ (đã mất)
2.4	Trần Bích Huyền					0	0	Mẹ vợ
2.5	Nguyễn Tuyết Nhung					0	0	Vợ
2.6	Trần Phương Thủy					0	0	Con đẻ
2.7	Trần Đức Minh					0	0	Con đẻ

2.8	Trần Tuấn Nghĩa				0	0	Anh trai
2.9	Trần Thị Thu Quỳnh				0	0	Em gái
2.10	Nguyễn Thị Thu Hà				0	0	Chị dâu
2.11	Đặng Đình Ngọc				0	0	Em rể
3	<b>Nguyễn Minh Hạnh</b>		Thành viên HDQT- Tổng Giám đốc		VNS UQ: 27.508.000 Cá nhân: 11.800	14,956%	VNS ủy quyền và cá nhân
3.1	Nguyễn Minh Đức				0	0	Bố đẻ
3.2	Bùi Thị Nguyệt						Mẹ đẻ (đã mất)
3.3	Trần Duy Giáp				0	0	Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Nhâm				0	0	Mẹ vợ
3.5	Trần Thị Thu Hương				14.913	0,0081%	Vợ
3.6	Nguyễn Thị Phương Thảo				0	0	Con đẻ
3.7	Nguyễn Minh Anh				0	0	Con đẻ
3.8	Nguyễn Đức Thái				0	0	Con rể
3.9	Nguyễn Văn Hiếu				1.400	0,0076%	Em ruột
3.10	Nguyễn Thị Nga				0	0	Em ruột
3.11	Lê Tuấn Anh				0	0	Em rể
4	<b>Trần Quang Tiến</b>		Thành viên HDQT-Phó Tổng Giám đốc		VNS UQ: 21.528.000	11,7%	VNS Ủy quyền
4.1	Trần Duy An						Cha đẻ (đã mất)
4.2	Trần Thị Thu						Mẹ đẻ (đã mất)
4.3	Nguyễn Bá Chư						Bố vợ (đã mất)
4.4	Trần Thị Mai Lan				0	0	Mẹ vợ
4.5	Nguyễn Lan Hương				0	0	Vợ
4.6	Trần Thảo Linh				0	0	Con đẻ
4.7	Trần Thành Thảo				0	0	Con đẻ
4.8	Trần Quang Huy				0	0	Anh ruột
4.9	Trần Minh Đạo				0	0	Anh ruột
4.10	Trần Thị Trung Thu				0	0	Chị ruột
4.11	Trần Thị Nga				0	0	Chị ruột
4.12	Trần Thị Mai Hoa				0	0	Chị dâu
4.13	Dương Kim Huế				0	0	Chị dâu
4.14	Nguyễn Văn Nhâm				0	0	Anh rể
4.15	Trần Quốc Tuấn				0	0	Anh rể
5	<b>Lê Minh Tú</b>		Thành viên HDQT		VNS UQ: 21.528.000	11,7%	VNS ủy quyền
5.1	Lê Thế Nghiệp						Bố đẻ (đã mất)
5.2	Nguyễn Thị Ngâm				0	0	Mẹ đẻ
5.3	Trần Quang Hợp						Bố vợ (đã mất)

5.4	Vũ Thị Hệ				0	0	Mẹ vợ
5.5	Trần Thị Nguyệt				0	0	Vợ
5.6	Lê Phương Chi				0	0	Con đẻ
5.7	Lê Tú Quyên				0	0	Con đẻ
5.8	Lê Phi Nga				0	0	Chị ruột
5.9	Lê Khải Hoàn				0	0	Anh ruột
5.10	Lê Anh Tuấn				0	0	Anh ruột
5.11	Ngô T Phương Hòa				0	0	Chị dâu
5.12	Ng Thị Tuyết Hương				0	0	Chị dâu
	<b>Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng</b>				36.800.000	20%	Cổ đông lớn
6	<b>Lê Hồng Khuê</b>		Thành viên HĐQT		Thái Hưng UQ: 22.596.000	12,28%	Công ty Thái Hưng ủy quyền
6.1	Lê Quý Khoát						Bố đẻ (đã mất)
6.2	Nguyễn Thị Trà						Mẹ đẻ (đã mất)
6.3	Nguyễn Quốc Thái				0	0	Bố vợ
6.4	Nguyễn Thị Cải				0	0	Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Thị Vinh				0	0	Vợ
6.6	Lê Thị Hồng Hạnh				0	0	Con gái
6.7	Lê Đăng Khoa				0	0	Con trai
6.8	Lê Hồng Khải				0	0	Con trai
6.9	Hoàng Trường Giang				0	0	Con rể
6.10	Lê Thị Đạt				0	0	Chị gái
6.11	Lê Thị Loan				0	0	Chị gái
6.12	Lê Thị Nga				0	0	Chị gái
6.13	Lê Thị Hằng				0	0	Chị gái
6.14	Lê Hồng Chương				0	0	Em trai
6.15	Lê Thị Hương				0	0	Em gái
6.16	Lý Văn Thái				0	0	Anh rể
6.17	Trần Văn Thái						Anh rể (đã mất)
6.18	Bùi Ngọc Nhiễm				0	0	Anh rể
6.19	Mai Thúy Hằng				0	0	Em dâu
6.20	Trần Văn Thịnh						Em rể (đã mất)
7	<b>Lê Thành Thực</b>		Thành viên HĐQT		Thái Hưng UQ: 14.203.100	7,72%	Công ty Thái Hưng ủy quyền
7.1	Lê Thành My				0	0	Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Phương				0	0	Bẹ đẻ
7.3	Dương Văn Chừ				0	0	Bố vợ

7.4	Phạm Thị Lan				0	0	Mẹ vợ
7.5	Dương Mỹ Hạnh				0	0	Vợ
7.6	Lê Thái Hưng				0	0	Con đẻ
7.7	Lê Ngọc Diệp				0	0	Con đẻ
7.8	Lê Lương Hiện				0	0	Em trai
7.9	Nguyễn Thị Thoan				0	0	Em dâu
8	<b>Đỗ Trung Kiên</b>		Phó Tổng Giám đốc		102.400	0,056%	
8.1	Đỗ Văn Thơ						Bố đẻ (đã mất)
8.2	Nguyễn Thị Thịnh				0	0	Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Hữu Quang				0	0	Bố vợ
8.4	Nguyễn Thị Văn				0	0	Mẹ vợ
8.5	Nguyễn Thị Tô Khuê				105.400	0,057%	Vợ
8.6	Đỗ Nhật Tú				0	0	Con gái
8.7	Đỗ Nguyễn Nhật Thành				0	0	Con trai
8.8	Đỗ Thị Thìn				0	0	Em gái
8.9	Đỗ Thị Liễu Bảo				0	0	Em gái
8.10	Đỗ Thị Bắc				0	0	Em gái
8.11	Đỗ Trọng Nghĩa				0	0	Em trai
8.12	Đỗ Văn Chung				0	0	Em trai
8.13	Chu Đức Hạnh				0	0	Em rể
8.14	Nghiêm Quang Khương				0	0	Em rể
8.15	Nghiêm Quang Thu				0	0	Em rể
8.16	Nguyễn Thị Tâm				0	0	Em dâu
8.17	Nguyễn Như Quỳnh				0	0	Em dâu
9	<b>Hoàng Danh Sơn</b>		Kế toán trưởng		100	0,00005%	
9.1	Hoàng Danh Viên						Bố đẻ (Đã mất)
9.2	Nguyễn Thị Thuỵ						Mẹ đẻ (Đã mất)
9.3	Phạm Đình Thường						Bố vợ (Đã mất)
9.4	Phạm Thị Hiền						Mẹ vợ (Đã mất)
9.5	Phạm Thị Nga				0	0	Vợ



9.6	Hoàng Danh Tùng					0	0	Con đẻ
9.7	Hoàng Thị Quỳnh Trang					0	0	Con đẻ
9.8	Hoàng Danh Nguyên					0	0	Anh ruột
9.9	Hoàng Danh Vân					0	0	Anh ruột
9.10	Hoàng Danh Hà					0	0	Anh ruột
9.11	Hoàng Danh Hải					0	0	Anh ruột
9.12	Nguyễn Thị Phương Thảo					0	0	Con dâu
9.13	Hồ Thị Liệu					0	0	Chị dâu
9.14	Bùi Thị La					0	0	Chị dâu
9.15	Bùi Thị Phượng					0	0	Chị dâu
10	<b>Trần Anh Dũng</b>	002c141120 Tại BIDV	Trưởng ban kiểm soát			100	0,00005%	
10.1	Trần Văn Phát							Bố đẻ (đã mất)
10.2	Phạm Thị Lan							Mẹ đẻ (đã mất)
10.3	Đặng Quang Thành					0	0	Bố vợ
10.4	Phạm Thị Thìn					0	0	Mẹ vợ
10.5	Đặng Thị Oanh					0	0	Vợ
10.6	Trần Đặng Hồng Nhung					0	0	Con
10.7	Trần Đặng Ngọc Bắc					0	0	Con
10.8	Nguyễn Gia Việt					0	0	Con rể
10.9	Trần Thị Thúy					0	0	Em gái
10.10	Trần Thị Thủy					0	0	Em gái
10.11	Trần Ngọc Thắng					0	0	Em rể
10.12	Ngô Ngọc Sơn					0	0	Em rể
11	<b>Nguyễn Thị Huệ</b>		TV BKS			0	0	
11.1	Nguyễn Thiệp					0	0	Bố đẻ
11.2	Lê Thị Xiêm					0	0	Mẹ đẻ
11.3	Giang Đức Thịnh					0	0	Bố chồng

11.4	Nguyễn Thị Lôi				0	0	Mẹ chồng
11.5	Giang Long Hải				2.000	0,0011%	Chồng
11.6	Giàng Hoàng Sơn				0	0	Con
11.7	Giang Thành Vinh				0	0	Con
11.8	Nguyễn Biên				0	0	Anh trai
11.9	Nguyễn Tấn				0	0	Anh trai
11.10	Nguyễn Tá				0	0	Anh trai
11.11	Nguyễn Thị Quyên				0	0	Chị dâu
11.12	Hoàng Lưu Thu Thủy				0	0	Chị dâu
11.13	Đào Minh Huệ				0	0	Chị dâu
12	<b>Nguyễn Thúy Hà</b>		TV BKS		0	0	
12.1	Nguyễn Trọng Hòa				0	0	Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thị Ninh				0	0	Mẹ đẻ
12.3	Trần Văn Thiệp				0	0	Bố chồng
12.4	Cao Thị Khương				0	0	Mẹ chồng
12.5	Trần Nam Thắng				0	0	Chồng
12.6	Trần Nguyễn Thanh Thảo				0	0	Con
12.7	Trần Huy Hoàng				0	0	Con
12.8	Nguyễn Thanh Huyền				0	0	Em gái
12.9	Nguyễn Hữu Dũng				0	0	Em rể
13	<b>Trần Quốc Việt</b>		TV BKS		0	0	
13.1	Trần Văn Thê				0	0	Bố đẻ
13.2	Vũ Thị Thắm				0	0	Mẹ đẻ
13.3	Hồ Xuân Thịnh				0	0	Bố vợ
13.4	Nguyễn Thị Bích				0	0	Mẹ vợ
13.5	Hồ Thu Thảo				0	0	Vợ
13.6	Trần Huy Anh				0	0	Con
13.7	Trần Quỳnh Như				0	0	Con

13.8	Trần Thị Ngọc Hà				0	0	Em gái
14	<b>Bùi Quang Hưng</b>		TV BKS		0	0	
14.1	Bùi Quang Chuyên						Bố đẻ (đã mất)
14.2	Đặng Thị Hằng				0	0	Mẹ đẻ
14.3	Nguyễn Văn Yên				0	0	Bố vợ
14.4	Trần Thị Bưởi				0	0	Mẹ vợ
14.5	Nguyễn Thị Thùy				0	0	Vợ
14.6	Bùi Anh Tuấn				0	0	Con
14.7	Bùi Quang Sáng				0	0	Anh trai
14.8	Bùi Quang Minh				0	0	Em trai
14.9	Lưu Khánh Chi				0	0	Chị dâu
14.10	Hoàng Thị Ngọc Hà				0	0	Em dâu
15	<b>Nguyễn Bá Tài</b>		Người được ủy quyền CBTT-Thư kỹ Công ty		<b>1.600</b>	0,000869	
15.1	Nguyễn Bá Nhung				0	0	Bố đẻ
15.2	Nguyễn Thị Đăng				0	0	Mẹ đẻ
15.3	Hà Cát Vân						Bố vợ (đã mất)
15.4	Hứa Thị Cương				0	0	Mẹ vợ
15.5	Hà Thị Ngọc Ánh				0	0	Vợ
15.6	Nguyễn Bá Lâm				0	0	Con trai
15.7	Nguyễn Khánh Ngân				0	0	Con gái
15.8	Nguyễn Ngọc Sơn				0	0	Anh trai
15.9	Nguyễn Thu Hiền				0	0	Chị gái
15.10	Dương Thị Cúc				0	0	Chị dâu
15.11	Lê Hoài Nam				0	0	Anh rể

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thành Thực		7.070.400	3,84%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, Thư ký C/ ty (T.5bản).

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Thảo**